

Bộ Tài chính đề xuất quy định về hoàn thuế, khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt

18:09 22/09/2025

Tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Bộ Tài chính đề xuất quy định về hoàn thuế, khấu trừ thuế.

Bộ Tài chính cho biết, **về hoàn thuế**, tại khoản 1 Điều 9 Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) quy định:

"1. Người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt được hoàn thuế đã nộp trong các trường hợp sau:

a) Hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu ra nước ngoài.



Bộ Tài chính đề xuất quy định về hoàn thuế, khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt.

Việc hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại điểm này chỉ thực hiện đối với số lượng hàng hoá thực tế xuất khẩu ra nước ngoài;

b) Quyết toán thuế khi giải thể, phá sản có số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết.

Trường hợp tổ hợp tác chuyển đổi thành hợp tác xã thì hợp tác xã được kế thừa số thuế tiêu thụ đặc biệt nộp thừa hoặc chưa được khấu trừ hết của tổ hợp tác để khấu trừ, hoàn thuế theo quy định;

c) Hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên."

Luật Thuế TTĐB hiện hành có quy định tại điểm c và d khoản 1 Điều 8 như sau:

"c) Quyết toán thuế khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, chấm dứt hoạt động có số thuế nộp thừa;

d) Có quyết định hoàn thuế của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và trường hợp hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên."

Tại Điều 6 Nghị định số 108/2015/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, Điều 1 Nghị định số 14/2019/NĐ-CP) quy định các trường hợp được hoàn thuế và thủ tục hồ sơ giải quyết hoàn thuế.

Trên cơ sở kế thừa các quy định đang được thực hiện ổn định và để quy định rõ ràng cho việc hoàn thuế, căn cứ Luật Quản lý thuế có quy định hoàn thuế (bao gồm 02 trường hợp là: hoàn nộp thừa và hoàn theo pháp luật về thuế và bản chất của 02 trường hợp này là nộp thừa), Bộ Tài chính trình đề xuất quy định chi tiết về hoàn thuế tại khoản 1 và 2 Điều 8 dự thảo Nghị định như sau:

Việc hoàn thuế, khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt thực hiện theo quy định tại Điều 9 của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt. Một số trường hợp được quy định như sau:

"1. Đối với trường hợp hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu ra nước ngoài tại điểm a khoản 1 Điều 9 Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt thì được hoàn lại số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp tương ứng với số nguyên liệu dùng để sản xuất hàng hóa thực tế xuất khẩu ra nước ngoài.

Hồ sơ, trình tự, thẩm quyền giải quyết hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu được thực hiện theo quy định về hoàn thuế nhập khẩu tại pháp luật thuế xuất khẩu, thuế

nhập khẩu và pháp luật có liên quan.

2. Đối với trường hợp hoàn thuế quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 9 Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt:

a) Quyết toán thuế khi giải thể, phá sản có số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết.

Trường hợp tổ hợp tác chuyển đổi thành hợp tác xã thì hợp tác xã được kế thừa số thuế tiêu thụ đặc biệt nộp thừa hoặc chưa được khấu trừ hết của tổ hợp tác để khấu trừ, hoàn thuế theo quy định.

b) Hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

c) Hồ sơ, trình tự, thẩm quyền giải quyết hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt nộp thừa quy định tại khoản này thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế."

Về khấu trừ thuế

Theo Bộ Tài chính, tại khoản 2 và 3 Điều 9 Luật Thuế TTĐB quy định:

"2. Người nộp thuế sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bằng nguyên liệu đã nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, nếu có chứng từ hợp pháp thì được khấu trừ số thuế đã nộp đối với nguyên liệu khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp ở khâu sản xuất.

Đối với người nộp thuế được phép sản xuất, pha chế xăng sinh học, số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học (bao gồm cả số thuế chưa được khấu trừ hết của kỳ khai thuế trước đó liền kề) được bù trừ với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp của hàng hóa, dịch vụ khác phát sinh trong kỳ. Trường hợp sau khi bù trừ, còn số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo hoặc được hoàn trả.

Nguồn hoàn trả thuế tiêu thụ đặc biệt được lấy từ số thu của ngân sách trung ương về thuế tiêu thụ đặc biệt.

3. Người nộp thuế nhập khẩu hàng hoá chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp ở khâu nhập khẩu khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp ở khâu bán ra".

Tại Điều 7 Nghị định số 108/2015/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 Nghị định số 14/2019/NĐ-CP) đã quy định cụ thể về các trường khấu trừ thuế, điều kiện khấu trừ thuế và hồ sơ thủ tục hoàn trả thuế TTĐB đối với xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học.

Trên cơ sở kế thừa các quy định đang được thực hiện ổn định, Bộ Tài đề xuất quy định chi tiết về khấu trừ thuế tại khoản 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 8 dự thảo Nghị định như sau:



Ảnh minh họa, nguồn VGP.

"3. Người nộp thuế sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bằng các nguyên liệu chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp đối với nguyên liệu nhập khẩu (bao gồm cả số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp theo Quyết định ấn định thuế của cơ quan hải quan, trừ trường hợp cơ quan hải quan xử phạt về gian lận, trốn thuế) hoặc đã trả đối với nguyên liệu mua trực tiếp từ tổ chức, cá nhân sản xuất trong nước khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp. Số thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ tương ứng với số thuế tiêu thụ đặc biệt của nguyên liệu đã sử dụng để sản xuất hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bán ra. Đối với số thuế tiêu thụ đặc biệt không được khấu trừ, người nộp thuế được tính vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

4. Đối với mặt hàng xăng sinh học:

a) Số thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ của kỳ khai thuế được căn cứ vào số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp hoặc đã trả tương ứng với số thuế tiêu thụ đặc

biệt của lượng nguyên liệu mua vào của kỳ khai thuế trước liền kề của xăng khoáng để sản xuất xăng sinh học.

b) Đối với các doanh nghiệp được phép sản xuất, pha chế xăng sinh học, việc kê khai nộp thuế, khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt được thực hiện tại cơ quan thuế địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính. Số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học được bù trừ với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp của hàng hóa, dịch vụ khác phát sinh trong kỳ. Trường hợp sau khi bù trừ, còn số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo hoặc hoàn trả theo quy định của Bộ Tài chính.

c) Nguồn hoàn trả thuế tiêu thụ đặc biệt quy định tại khoản này được lấy từ số thu về thuế tiêu thụ đặc biệt của ngân sách trung ương từ hàng hóa nhập khẩu.

5. Người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nhập khẩu được khấu trừ số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp ở khâu nhập khẩu (bao gồm cả số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp theo Quyết định ấn định thuế của cơ quan hải quan, trừ trường hợp cơ quan hải quan xử phạt về gian lận, trốn thuế) khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp bán ra trong nước. Số thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ tương ứng với số thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng hóa nhập khẩu chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bán ra và chỉ được khấu trừ tối đa bằng tương ứng số thuế tiêu thụ đặc biệt được tính ở khâu bán ra trong nước. Phần chênh lệch không được khấu trừ giữa số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp ở khâu nhập khẩu với số thuế tiêu thụ đặc biệt bán ra trong nước, người nộp thuế được hạch toán vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

6. Chứng từ để khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt đối với trường hợp nhập khẩu nguyên liệu chịu thuế tiêu thụ đặc biệt để sản xuất hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và trường hợp nhập khẩu hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt là chứng từ nộp thuế tiêu thụ đặc biệt khâu nhập khẩu.

7. Chứng từ để được khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt đối với trường hợp mua nguyên liệu trực tiếp của nhà sản xuất trong nước:

a) Hợp đồng mua bán hàng hóa, trong hợp đồng phải có nội dung thể hiện hàng hóa do tổ chức, cá nhân bán hàng trực tiếp sản xuất; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

b) Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định tại Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi

hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

c) Chứng từ để làm căn cứ khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt là hóa đơn giá trị gia tăng khi mua hàng. Số thuế tiêu thụ đặc biệt mà tổ chức, cá nhân mua hàng đã trả khi mua nguyên liệu được xác định bằng (=) giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt nhân (x) thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt; trong đó:

$$\begin{array}{l} \text{Giá tính thuế} \\ \text{tiêu thụ đặc biệt} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Giá mua chưa có thuế giá trị gia tăng} \\ \text{(thể hiện trên hóa đơn giá trị gia tăng)} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Thuế bảo vệ môi} \\ \text{trường (nếu có)} \end{array}}{1 + \text{Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt}}$$

Việc khấu trừ tiền thuế tiêu thụ đặc biệt được thực hiện khi kê khai thuế tiêu thụ đặc biệt và số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp được xác định theo công thức sau:

Số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp	Số thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được bán ra trong kỳ	Số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp đối với hàng hóa, nguyên liệu ở khâu nhập khẩu - hoặc số thuế tiêu thụ đặc biệt đã trả ở khâu nguyên liệu mua vào tương ứng với số hàng hóa được bán ra trong kỳ
------------------------------------	---	---

Trường hợp chưa xác định được chính xác số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp (hoặc đã trả) cho số hàng hóa tương ứng với số sản phẩm tiêu thụ trong kỳ thì có thể căn cứ vào số liệu của kỳ trước để tính số thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ và sẽ xác định theo số thực tế vào cuối quý hoặc cuối năm. Số thuế tiêu thụ đặc biệt được phép khấu trừ tối đa không vượt quá số thuế tiêu thụ đặc biệt tính cho phần hàng hóa theo tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật của sản phẩm."

Theo mof.gov.vn